

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỐNG NHẤT  
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 25/2022/HS-ST

Ngày: 21-12-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thùy Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đức Bằng

Bà Lê Thị Chúc Ngân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Quách Thị Khuyến là Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 30/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

**Mai Ngọc T**, sinh năm 1989 tại Đồng Nai; nơi cư trú: Tổ A, ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Ngọc T1 (1964) và bà Nguyễn Thị Y (1966); bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có ba anh em và chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22/3/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo Bản án số 19/2013/HS-ST, chấp hành xong ngày 04/11/2014; Ngày 15/8/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo Bản án số 52/2015/HS-ST, chấp hành xong ngày 05/6/2017; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/9/2022 đến ngày 08/9/2022 bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất. (Có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Ngọc T là đối tượng nghiện ma túy, đã hai lần bị kết án về tội phạm liên

quan đến ma túy. Ngày 19/8/2022, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 60B7-460.03 của bà Nguyễn Thị Y (mẹ ruột của T) chở chị Trần Thị Ngọc H1 (bạn gái của T) từ thành phố C về nhà của T. Đến trưa cùng ngày, T đến khu vực chợ B thuộc quận B, thành phố Hồ Chí Minh và tìm gặp một thanh niên (không rõ tên tuổi, địa chỉ) hỏi mua 3.000.000đ (Ba triệu đồng) ma túy và được người thanh niên đồng ý bán gồm: Năm túi nylon chứa ma túy đá và một túi nylon đựng sáu đoạn ống nhựa chứa Heroin. Sau đó, T chở bạn gái về nhà, cất giấu số ma túy để sử dụng và chia nhỏ bán lại cho con nghiện kiếm lời.

Vào lúc 13 giờ 00 phút ngày 02/9/2022, T nhận được điện thoại của một người tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) gọi cho T (qua số điện thoại 0937616502 gắn trên điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen) hỏi mua 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) ma túy đá để sử dụng, T đồng ý và hẹn đến nhà để giao ma túy. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, T chuẩn bị một túi nylon chứa ma túy đá và ngồi tại chòi trong rẫy nhà của T chờ H đến để giao ma túy, khi chưa kịp giao thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng tang vật gồm: Một túi nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng đặt trên cân tiểu ly để trên bàn chõ T ngồi; một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen (đã qua sử dụng); một điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu đồng (đã qua sử dụng). Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T, phát hiện: Một ống kim loại hình trụ, bên trong đựng một túi nylon chứa tinh thể màu trắng, một túi nylon chứa sáu ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu chứa chất bột màu trắng thu giữ tại kệ tủ kính trong phòng chứa đồ của T; thu giữ tại mương nước phía sau nhà một túi nylon màu vàng, bên trong có bốn túi nylon chứa tinh thể màu trắng. T khai nhận toàn bộ số tinh thể màu trắng mà Công an thu giữ là ma túy.

Căn cứ Kết luận giám định số 1868/KL-KTHS ngày 08/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đồng Nai xác định: Tất cả tang vật (chứa tinh thể màu trắng) gửi đến giám định đều là ma túy, cụ thể:

- + Một gói nylon chứa tinh thể màu trắng (kí hiệu M1), có khối lượng 2,7769 gam, loại Methamphetamine;
- + Bốn gói nylon đều chứa tinh thể màu trắng (kí hiệu M2), có khối lượng 20,2769 gam, loại Methamphetamine;
- + Một gói nylon chứa tinh thể màu trắng (kí hiệu M31), có khối lượng 0,5506 gam, loại Methamphetamine;
- + Một gói nylon chứa sáu đoạn ống nhựa hàn kín đều chứa chất màu trắng (kí hiệu M32), có khối lượng 0,3159 gam, loại Heroin.

Quá trình điều tra, Mai Ngọc T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 105/CT-VKS-TN ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố Mai Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 10 (Mười) năm đến 10 (Mười) năm 06 (Sáu)

tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và xử lý vật chứng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Mai Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt*: Tại phiên tòa, Mai Ngọc T khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 02/9/2022, tại ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Mai Ngọc T đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy thì bị Công an huyện Thống Nhất phát hiện bắt quả tang cùng tang vật (có khối lượng 23,6044 gam ma túy, loại Methamphetamine và 0,3159 gam, loại Heroin). Như vậy, hành vi của Mai Ngọc T thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt: “*Phạm tội một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: ... i) Heroin, ..., Methamphetamine ... có khối lượng từ 5 gam đến dưới 30 gam; ... p) Có 02 chất ma túy trở lên .....* ” quy định tại điểm i, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 105/CT-VKS-TN ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố Mai Ngọc T về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội và không oan sai cho bị cáo.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo*:

Xét tính chất của vụ án thấy rằng, tình hình tội phạm ma túy nói chung và trên địa bàn huyện Thống Nhất nói riêng có chiều hướng phức tạp với tính chất ngày càng nghiêm trọng, gây nhức nhối cho xã hội và trở thành nỗi lo của nhiều gia đình. Hậu quả do tệ nạn ma túy gây ra rất nghiêm trọng, làm tổn hại sức khỏe

của một bộ phận nhân dân, đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo đã từng bị kết án về hành vi tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về quyết định hình phạt:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo có thời gian suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, tự giác cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân sống lương thiện, có ích cho xã hội và biết tuân thủ pháp luật.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền...”. Tuy nhiên, do bị cáo không có thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] *Về vật chứng vụ án:*

- Một gói niêm phong số 1868/KLGD-PC09, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành; một ống kim loại hình trụ bị cáo sử dụng để cất giấu ma túy và một cân điện tử không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội (liên lạc bán ma túy cho Hiếu) nên cần tịch thu sung vào công quỹ nhà nước.

- Một điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, màu đồng (điện thoại không gắn sim, không có cuộc gọi đi, đến), theo bị cáo khai là điện thoại của cháu bị cáo gửi cho bị cáo sửa, đã kiểm tra nội dung bên trong không phát hiện gì liên quan đến hành vi phạm tội; Một thẻ nhớ camera kiểm tra bên trong, thẻ trống không có dữ liệu. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trao trả cho chủ sở hữu (*Theo Quyết định xử lý vật chứng số 99/QĐ-CSĐT và Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu cùng ngày 05/11/2022*) là có căn cứ.

- Một xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 60B7-460.03 là tài sản của bà Nguyễn Thị Y (mẹ ruột của bị cáo), bị cáo sử dụng làm phương tiện mua ma túy tại chợ B, thành phố Hồ Chí Minh nhưng bà Y hoàn toàn không biết nên không có căn cứ để thu hồi là có cơ sở.

[8] *Các vấn đề khác:*

- Về đối tượng bán ma túy cho bị cáo tại khu vực chợ B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh (không rõ nhân thân, lai lịch), Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã có công văn gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh hỗ trợ xác minh, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

- Về đối tượng tên “H” (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là người liên hệ mua ma túy của bị cáo, H chưa thực hiện giao dịch nhận ma túy từ bị cáo nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất chưa đủ căn cứ xử lý. Đối với số thuê bao 0937.616.502 do bị cáo sử dụng để trao đổi bán ma túy cho H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã có văn bản gửi cơ quan quản lý viễn thông Mobiphone Đồng Nai nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả.

[9] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố và hình phạt là có căn cứ, phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên chấp nhận.

[10] *Về án phí:* Bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điểm i, p khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 46; Điều 47; Điều 50 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** Tuyên bố bị cáo Mai Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

**Xử phạt** bị cáo Mai Ngọc T 10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/9/2022.

**2.** *Về vật chứng vụ án:*

Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen.

Tịch thu tiêu hủy một gói niêm phong số 1868/KLGD-PC09, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định (23,4423 gam loại Methamphetamine và 0,2760 gam, loại Heroin), một cân điện tử và một ống kim loại hình trụ.

*(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/11/2022 giữa Công an huyện Thống Nhất và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất).*

**3. Về án phí:** Buộc bị cáo Mai Ngọc T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Thùy Trang**